TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2021
V/v: Ly hôn giữa
chị Th và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bể và bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc " Ly hôn-nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HNGĐ-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn A, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Phạm Thị Kim Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L kết hôn với nhau là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 13-9-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, năm 2018 chị đã nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án hòa giải, vì con cái nên chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn, chị và anh L đã sống ly thân từ

năm 2018 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 20-11-2011 và Phạm Khánh L, sinh ngày 25-01-2016. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 21-02-2021, Biên bản lấy lời khai ngày 13-4-2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 10-5-2021 bà Nguyễn Thị X (V) là mẹ đẻ anh Phạm Văn L trình bày:

Con trai bà là anh Phạm Văn L hiện đang làm ở Thủy điện Sơn La thường xuyên phải đi theo công trình nên không có mặt tại địa phương khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và các tài liệu của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà bà đã thông báo cho anh L qua điện thoại, qua điện thoại anh L có trao đổi với bà như sau:

Về hôn nhân: Anh L cũng không muốn vợ chồng phải ly hôn vì vợ chồng đã có 02 con chung nhưng đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 20-11-2011 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 25-01-2016. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở với chị Th, vì công việc thường xuyên phải xa nhà nên anh nhường chị Th tiếp tục nuôi cả 02 con chung, anh có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Về tài sản chung: Anh và chị Th không có tài sản gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc anh không thể về Tòa án để giải quyết được nên anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chị Th đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh L chưa chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Th và anh L. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 20-11-2011 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 25-01-2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Chị

Th không yêu cầu, anh L vắng mặt và chưa có ý kiến trực tiếp về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết. Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Văn L. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn – nuôi con chung". Anh L có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Hiện nay anh L đã biết TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh nhưng anh không về Tòa án giải quyết vụ án, vì vậy TAND huyện Hưng Hà mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Th và anh L kết hôn do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 13-9-2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị Th, anh L đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, anh L có ý kiến thông qua mẹ anh thể hiện: Cũng nhất trí ly hôn với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho ly hôn giữa chị Th và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh L 02 con chung cháu Phạm Quang M, sinh ngày 20-11-2011 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 25-01-2016, hiện nay cả hai con chung đều do đang ở với chị Th, chị Th có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, nguyện vọng của cháu Minh muốn được ở với chị Th, anh L cũng nhường cho chị Th nuôi cả hai con, vì vậy cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi cả 02 con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu, anh L vắng mặt và chưa có ý kiến trực tiếp về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim Th và anh Phạm Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Phạm Quang M, sinh ngày 20-11-2011 và Phạm Khánh L, sinh ngày 25-01-2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006305 ngày 18-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị Th đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác